

Số: 119 /TCBC-STP

Cà Mau, ngày 17 tháng 8 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành
(Quyết định số 157/2026/QĐ-UBND ngày 13/7/2026)

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”. Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành như sau:

1. Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành: Quyết định số 157/2026/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Ban hành Quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Hiệu lực thi hành: Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/7/2026. Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) *Sự cần thiết:* Thực hiện Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cần thiết.

b) *Mục đích:* Nhằm tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và khai thác hiệu quả công viên, cây xanh, mặt nước; phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, chăm sóc và bảo vệ các công trình này, góp phần tạo cảnh quan, cải thiện môi trường, bảo đảm mỹ quan đô thị và nâng cao chất lượng không gian sống trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

4. Nội dung chủ yếu: Quy định về quản lý công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý hoặc tiếp nhận quản lý theo quy định của pháp luật.

4.1. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước có liên quan đến quản lý công viên, cây xanh, tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và khu dân cư nông thôn trên

địa bàn tỉnh Cà Mau; quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh trên địa bàn tỉnh, gồm: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan nhà nước khác có liên quan.

b) Tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý hoặc tiếp nhận quản lý trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

c) Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, bảo vệ, sử dụng, khai thác công viên, cây xanh, mặt nước, bao gồm: đơn vị cung cấp dịch vụ quản lý, chăm sóc, duy trì công viên, cây xanh, mặt nước; các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực điện lực, viễn thông, thông tin liên lạc; cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân và các chủ thể khác có liên quan.

4.2. Nguyên tắc quản lý

a) Nguyên tắc chung về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước phải tuân thủ các quy định tại Điều 4 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

b) Công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và khu dân cư nông thôn phải được xác định chủ sở hữu; được giao cho tổ chức, cá nhân quản lý hoặc được phân cấp quản lý theo quy định của pháp luật.

4.3. Danh mục cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh bảo tồn, cây cấm trồng

a) Danh mục cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn tỉnh Cà Mau được công bố theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 157/2026/QĐ-UBND.

b) Danh mục cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn tỉnh Cà Mau được ban hành theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Danh mục cây cấm trồng theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 157/2026/QĐ-UBND là các loài cây có khả năng gây nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng lớn đến các công trình hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường, cảnh quan trong đô thị. Cấm trồng các loài thực vật thuộc Danh mục loài ngoại lai xâm hại quy định tại Mục C Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 69/2025/TT-BNNMT.

d) Danh mục cây hạn chế trồng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 157/2026/QĐ-UBND.

đ) Đối với cây xanh chưa có trong các danh mục quy định trên hoặc cây xanh du nhập từ nước ngoài, trước khi trồng phải xem xét, đánh giá nguồn gốc, xuất xứ, đặc tính sinh học và lấy ý kiến cơ quan quản lý để bảo đảm không làm gia tăng nguy cơ mất an toàn, ảnh hưởng đến môi trường và hệ sinh thái; từng bước rà soát, thay thế, loại bỏ cây xanh hiện hữu thuộc Danh mục cây cấm trồng theo quy định. Trường hợp chưa xác định rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc đặc tính sinh trưởng, phải tổ chức khảo nghiệm giống và trồng thí điểm trước khi xem xét áp dụng rộng rãi.

4.4. Quản lý, vận hành công viên: Việc quản lý công viên phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP, ngoài ra còn phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Tổ chức khai thác, sử dụng công viên đúng mục đích theo quy hoạch chi tiết dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Thực hiện vận hành, duy tu, bảo dưỡng định kỳ hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong công viên theo đúng quy trình, quy chuẩn kỹ thuật và phương án quản lý, vận hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

c) Trường hợp trong phạm vi công viên có công trình hạ tầng phục vụ thoát nước đô thị được xây dựng (bao gồm hồ, hồ điều hòa, bể chứa nước ngầm, công trình xử lý nước thải ngầm), phải có giải pháp lưu trữ, tái sử dụng nước nhằm phục vụ tưới cây, rửa đường và các nhu cầu sử dụng nước khác theo yêu cầu thực tế.

d) Lắp đặt hệ thống camera giám sát và bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu quản lý và quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

đ) Việc quản lý các công trình ngầm được xây dựng trong phạm vi công viên phải tuân thủ quy định tại Điều 18 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP, pháp luật về quản lý không gian ngầm đô thị và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4.5. Quản lý cây xanh sử dụng công cộng: Việc quản lý cây xanh sử dụng công cộng được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP, ngoài ra còn phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Không trồng mới cây xanh có gai nhọn, cây ăn quả có khả năng rơi, rụng gây nguy hiểm; trường hợp đã trồng phải có biện pháp cảnh báo, bảo vệ và phải có kế hoạch chặt hạ, dịch chuyển, thay thế đối với cây xanh có gai nhọn, cây ăn quả có khả năng rơi, rụng gây nguy hiểm trong không gian đường phố.

b) Hằng năm, thực hiện cắt tỉa cây xanh sử dụng công cộng tại đô thị nhằm bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão.

c) Việc trồng, chăm sóc, cắt tỉa, bảo vệ, chặt hạ và dịch chuyển cây xanh phải tuân thủ đúng quy trình, quy chuẩn kỹ thuật về quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

4.6. Quản lý cây xanh sử dụng hạn chế, cây xanh chuyên dụng, cây xanh cần bảo tồn: Được quy định tại Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 157/2026/QĐ-UBND.

4.7. Quản lý mặt nước

a) Việc quản lý hồ, mặt nước phải tuân thủ quy định tại Điều 17 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP, pháp luật về tài nguyên nước, thoát nước và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Việc quản lý mặt nước trong công viên và khu dân cư phải bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn và phù hợp quy hoạch.

c) Không được lấn chiếm, sử dụng trái phép mặt nước.

4.8. Chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

a) Việc chặt, dịch chuyển cây xanh được thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và các quy định liên quan.

b) Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh như sau:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Đối với cây xanh thuộc danh mục cây xanh cần bảo tồn, trước khi cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh, cơ quan được phân cấp có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị đến Sở Xây dựng đề lấy ý kiến làm cơ sở xem xét, quyết định.

c) Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.9. Quản lý chi phí dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh: Được quy định tại Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 157/2026/QĐ-UBND.

4.10. Quy cách trồng cây: Được quy định tại Điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 157/2026/QĐ-UBND.

4.11. Nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh

a) Nguyên tắc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

b) Tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý được Nhà nước giao cho đơn vị quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP. Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản được thực hiện theo cơ chế thị trường, phù hợp với tính chất, công năng của tài sản và quy định của pháp luật.

4.12. Phân công quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh trên địa bàn được giao quản lý, bao gồm: Tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được đầu tư mới do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư; tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh hình thành từ các dự án đầu tư xây dựng đã hoàn thành và được bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật; tài sản kết cấu hạ tầng công viên được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước theo quy định của pháp luật; tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh đã được hình thành trước ngày 01/7/2025.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh trong phạm vi các khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Xây dựng quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cây xanh sử dụng công cộng được hình thành từ dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước khi được các chủ đầu tư dự án đề nghị bàn giao cho Nhà nước quản lý theo quy định của pháp luật. Sau đó, rà soát, tham

muu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cho Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý theo quy định.

d) Trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý và trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định như sau:

- Chủ đầu tư dự án phát triển công viên, cây xanh có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị giao quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được đầu tư xây dựng mới;

- Đơn vị đang quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị giao quản lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh hiện có hoặc tài sản được bàn giao cho Nhà nước quản lý.

- Trình tự thủ tục giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

4.13. Trách nhiệm quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan: Được quy định tại Điều 13 đến Điều 20 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 157/2026/QĐ-UBND.

4.14. Trách nhiệm nhà đầu tư dự án phát triển công viên

a) Việc khai thác phần diện tích đất trong công viên có mục đích kinh doanh thuộc dự án công viên do nhà đầu tư thực hiện phải tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

b) Nhà đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt và giám sát việc thực hiện quy trình quản lý, vận hành công viên do mình đầu tư, quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP; được trực tiếp thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân đủ điều kiện thực hiện dịch vụ quản lý, vận hành công viên do mình đầu tư cho đến khi hoàn thành việc bàn giao cho Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

c) Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu, hồ sơ liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước do mình quản lý cho Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có công trình để phục vụ công tác quản lý, theo dõi và tổng hợp theo quy định.

4.15. Trách nhiệm của công dân, cộng đồng và đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý công viên, cây xanh

a) Công dân, cộng đồng dân cư có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ, chăm sóc, sử dụng công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Quyền của đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý công viên, cây xanh:

- Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế – kỹ thuật liên quan đến công tác quản lý, duy trì công viên, cây xanh;

- Đề xuất điều chỉnh quy trình quản lý, vận hành công viên, quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng nhằm bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu quản lý;

- Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật và nội dung hợp đồng, quyết định đặt hàng của cơ quan có thẩm quyền.

c) Nghĩa vụ của đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý công viên, cây xanh:

- Tổ chức quản lý, vận hành công viên; quản lý, duy trì cây xanh sử dụng công cộng theo quy trình được phê duyệt và các yêu cầu theo quy định của pháp luật;

- Quản lý, bảo vệ tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được giao trong quá trình thực hiện dịch vụ;

- Tổ chức thực hiện việc trồng, phát triển cây xanh sử dụng công cộng theo kế hoạch, nhiệm vụ được giao trong hợp đồng hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Theo dõi tình trạng sinh trưởng, phát triển của cây xanh; lập và trình phê duyệt kế hoạch cắt tỉa, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh theo quy định, đồng thời tổ chức thực hiện sau khi được chấp thuận;

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong việc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình quản lý công viên, cây xanh với cơ quan quản lý nhà nước;

- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành, Sở Tư pháp xin thông báo (gửi kèm Quyết định số 157/2026/QĐ-UBND)/.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Trang Thông tin PBGDPL tỉnh (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, PBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thị Ngọc